

Số: 157/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 01 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Duy T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ D, khu phố P, phường B, Thành phố Đ

- Bị đơn:

1. Ông Phùng Phú T1, sinh năm 1979

2. Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Tổ H, khu phố P, phường B, Thành phố Đ

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phùng Phú T1 và bà Nguyễn Thị Thúy K là ông Hồ Phương T2, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ D, khu phố P, phường B, Thành phố Đ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phùng Phú T1 và bà Nguyễn Thị Thúy K có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Duy T số tiền 360.000.000 (Ba trăm sáu mươi triệu) đồng. Thời hạn và phương thức trả nợ như sau:

Vào ngày 15 hằng tháng, ông Phùng Phú T1 và bà Nguyễn Thị Thúy K có nghĩa vụ thanh toán cho ông Ngô Duy T số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng cho đến khi hết số tiền nợ 360.000.000 (Ba trăm sáu mươi triệu) đồng. Thời hạn bắt đầu thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày 15/6/2026.

Trường hợp, ông Phùng Phú T1 và bà Nguyễn Thị Thúy K không thực hiện đúng cam kết về thời hạn và phương thức trả nợ nêu trên, vi phạm nghĩa vụ

thanh toán theo bất kỳ thời hạn nào, ông Ngô Duy T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành một lần, toàn bộ nghĩa vụ còn phải thi hành án của số tiền cần phải thi hành là 360.000.000 (Ba trăm sáu mươi triệu) đồng đối với ông Phùng Phú T1 và bà Nguyễn Thị Thúy K.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật sự của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2.2. Về án phí: Mỗi bên đương sự chịu $\frac{1}{2}$ nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, cụ thể: Ông Phùng Phú T1 và bà Nguyễn Thị Thúy K chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng. Ông Ngô Duy T chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng. Ông Ngô Duy T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Đồng Nai;
- THADS Thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mai Phương